

Vạn Hạnh-Lý Công Uẩn nhìn từ cấu trúc quyền lực cặp đôi

Trịnh Văn Định*

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN, 336 Nguyễn Trãi, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 15 tháng 12 năm 2010

Tóm tắt. “Vạn Hạnh-Lý Công Uẩn nhìn từ cấu trúc quyền lực cặp đôi” là một cách tư duy hai nhân vật lịch sử Vạn Hạnh-Lý Công Uẩn không từ nhân vật lịch sử mà tư duy từ cấu trúc quyền lực cặp đôi. Mỗi nhân vật này là một thành tố trong cấu trúc quyền lực kép trong thời loạn.

Trên cơ sở đó, người viết tiến hành đặt cấu trúc quyền lực này trong hệ thống cấu trúc quyền lực Trung Hoa và Việt Nam. Ở Việt Nam, người viết tiến hành đặt cấu trúc quyền lực này và các thành tố trong tiến trình Việt Nam trước nghìn năm Bắc thuộc và sau thời Lý đến nhà Nguyễn

Đặc biệt bài viết đi sâu chỉ rõ điểm khác biệt và đặc sắc của hai thành tố đế vương và đế sư Vạn Hạnh-Lý Công Uẩn so với các thành tố trước ông và sau ông, đồng thời so sánh với cả đế vương -đế sư Trung Quốc

Trên cơ sở đó, người viết chỉ ra đặc trưng và đặc sắc của cấu trúc quyền lực này và điểm đặc sắc của từng thành tố và nền tảng triết học tông giao của cấu trúc.

1. Đặt vấn đề

Trong lý thuyết định vị quyền lực của Nho giáo: Hoàng đế là ngôi vị tối thượng, thống lĩnh cả thần quyền-pháp quyền, làm lu mờ hết tất cả dưới gầm trời này, kể cả các thần linh [1]. Ở trạng thái này trong sự vận động của sự quy chiếu quyền lực theo lý luận Trung Hoa cổ đại thì cấu trúc quyền lực cặp đôi không phải và không thể được định vị ở vị trí này. Bởi vị trí tối thượng chỉ dành cho quyền lực của một người duy nhất, thống nhất trong tay cả thực quyền lẫn danh quyền. Nhìn từ trạng thái vận động, cấu trúc quyền lực cặp đôi là một trạng thái đang thành tạo trong tiến trình tuyệt đối hoá ngôi đế vị.

Trong phạm vi bài viết này, người viết không lý thuyết hoá dù là ở mức khái quát nhất tất cả những dạng thức và cơ chế của cấu trúc quyền lực cặp đôi từng xuất hiện trong lịch sử chính trị khu vực (Đông Á) mà chỉ lý thuyết hoá bước đầu cặp đôi quyền lực đế sư-đế vương trong thời đại có biến động về chính trị, chuyển giao quyền lực giữa các triều đại, thời loạn. Trong sự đa dạng muôn hình muôn vẻ của những sự thể hiện khác nhau trong cấu trúc quyền lực “kép”, trong thời kỳ chuyển giao quyền lực giữa các triều đại, thời loạn, ở đó người ta quan sát được sự nổi lên của cặp đôi đóng vai trò là nhân vật chính trên sân khấu chính trị và thường là đóng vai trò quyết định đường hướng vận động của lịch sử: anh hùng thời loạn: tiểu loại đế sư và tiểu loại anh hùng sáng nghiệp (đế sư-đế vương) [2].

* ĐT: 0904584354.
E-mail: dinhvt2008@gmail.com

Trên cơ sở nêu lên những nét khái quát nhất về mô hình, thành tố và phần nào cơ chế vận hành, vai trò của từng thành tố trong cấu trúc, người viết tiến hành đặt cấu trúc quyền lực Vạn Hạnh-Lý Công Uẩn trong hệ cấu trúc của khu vực Đông Á, lấy Trung Hoa làm hình mẫu và cả nhìn tương quan với những mầm mống dạng cấu trúc này trước Lý Công Uẩn - Vạn Hạnh và những cấu trúc sau cặp đôi này trong lịch sử tư tưởng chính trị Việt Nam

2. Cấu trúc quyền lực cặp đôi Thiên sư, đế sư Vạn Hạnh- đế vương Lý Công Uẩn quy chiếu với cấu trúc quyền lực cặp đôi trong lịch sử tư tưởng chính trị Trung Hoa

2.1. Quy chiếu với thành tố tham gia trong cấu trúc và sự tương tác giữa các thành tố

2.1.1. Quy chiếu với loại người anh hùng sáng nghiệp trong lịch sử tư tưởng Trung Quốc

Như những nhân vật đóng vai trò hoàng đế khai mở triều đại, Lý Công Uẩn trước khi đi đến với đỉnh cao quyền lực cũng xuất thân từ võ tướng. Nằm trong quy luật của loại hình anh hùng sáng nghiệp: Hán Cao Tổ, Triệu Khuông Dận, Chu Nguyên Chương... những hoàng đế khai quốc những triều đại lớn trong lịch sử tư tưởng Trung Hoa đều xuất thân từ võ tướng. Người Trung Hoa đã tổng kết, những hoàng đế lớn nhất của họ nhiều người trong đó là võ tướng [3]. Điều này đã được tổng kết thành một quy luật chính trị. Với những hoàng đế khai quốc này nét nổi bật trong họ là nét tính cách của dũng tướng, võ tướng trong thời loạn. Nhìn từ góc quan sát này, Lý Công Uẩn, hoàng đế khai quốc triều Lý vốn đi lên từ một võ tướng, điện tiền chỉ huy sứ trong triều đình nhà Đinh[4]. Nhìn từ trực này, Lý Công Uẩn nằm trong quy luật vận động của một loại người từ võ tướng đi đến ngôi vị hoàng đế trong lịch sử tư tưởng chính trị khu vực.

Tuy nhiên, bên cạnh những nét tương đồng giữa Lý Công Uẩn và nhiều hoàng đế trong lịch sử Trung Hoa cổ đại còn có những nét dị biệt đáng kể. Với trường hợp Lý Công Uẩn và Việt Nam đầu kỷ nguyên độc lập thì gốc nguồn đào tạo và cung đường đến với ngai vàng của Lý Công Uẩn nhìn từ sự khác biệt này dẫn đến nhiều hệ quả khác biệt đặc biệt đáng quan tâm.

Xét về nguồn gốc đào tạo, như trên đã phân tích các hoàng đế khai quốc Trung Hoa về cơ bản đi lên từ võ tướng, dùng sức mạnh trên lưng ngựa khai mở triều đại, sau khi giành được thiên hạ, mô hình quen thuộc vận hành theo nhà nước chuyên chế lấy nho giáo làm hệ tư tưởng. Lý Công Uẩn được sự phò giúp của đế sư Vạn Hạnh, đi từ võ tướng trở thành thiên tử, nhưng trước khi trở thành võ tướng, ông đã được đào tạo và bồi dưỡng bởi nền văn hoá nhà chùa, được bồi dưỡng trực tiếp bởi một nhà sư lớn nhất thời đại: Vạn Hạnh. Quyền uy thế tục và quyền uy hành động của Vạn Hạnh và các thiên sư trong thời đại này thể hiện rõ sự vươn lên của Phật giáo và vai trò của Phật giáo trong đời sống chính trị, văn hoá. Lý Công Uẩn là sản phẩm của chính quá trình vận động và vươn lên của Phật giáo [5]

2.1.2. Quy chiếu với người hào trưởng trong lịch sử tư tưởng đại Việt

Người Hào trưởng là thuật ngữ được nhà nghiên cứu Trần Ngọc Vương loại hình hoá để gọi một loại hình nhân cách trong lịch sử dân tộc [6]. Chưa có điều kiện đi sâu khái quát đặc trưng của loại người này nhưng một đặc điểm dễ nhận diện loại người hào trưởng là: họ đều là những võ tướng. Đặc trưng sức mạnh của họ nhìn từ quy chiếu với loại người mưu sĩ họ vươn lên và khẳng định, để lại dấu ấn trong lịch sử bằng sức mạnh. Họ vận động theo hướng trở thành “anh hùng nhất khoảnh” hoặc trở thành đế vương. Tức họ thuộc loại những anh hùng sáng nghiệp. Nhìn từ định hướng vận động đến với ngai vàng, nhìn từ đặc trưng loại người võ

tướng, Lý Công Uẩn nằm trong mạch nối dài từ những hào trường giai đoạn trước. Do vậy, Có thể loại hình hoá ông cùng loại với người hào trường.

Khác với người Hào trường trước Lý Công Uẩn: Lý Công Uẩn tuy vẫn nằm trong mạch vận động của *người hào trường* vươn lên giành độc lập, ông khác với tất cả những nhân vật võ tướng thuần võ tướng trước đây, trước khi trở thành thân vệ trong triều đình nhà Đinh,[7] ông được hấp thụ nền giáo dục trong nhà chùa. Đại sư Vạn Hạnh, người *thông ba học, nghiên cứu trăm luận* [8] trực tiếp đào tạo. Như vậy rõ ràng Lý Công Uẩn vừa nằm trong mạch vận động của loại người Hào trường vươn lên giành độc lập liên tục trong nghìn năm bắc thuộc của dân tộc, ông khác hẳn với võ tướng trước ông trước khi tiệm cận ngài vàng ông còn được nuôi dưỡng, được đào tạo, được giáo dục trong nhà chùa, không chỉ những kiến thức về Phật giáo mà còn có nhiều tư duy hành xử kiểu tư duy chính trị Nho giáo[9]. Vạn Hạnh nuôi dưỡng và đào tạo ông không phải để trở thành phật tử. Tôn chỉ này là một tôn chỉ chính trị chứ không phải là tôn chỉ tôn giáo. Việc phát ngôn như vậy cho thấy tiếng nói của Vạn Hạnh và tiếng nói của Phật giáo. Phật giáo vươn lên chi phối đời sống chính trị, tư tưởng lúc đó. [10]. Như vậy, Nhìn từ trục vận động của loại người Hào trường từ Lý Bôn , Phùng Hưng, Ngô Quyền , Đinh Bộ Lĩnh đến Lý Công Uẩn, nét khác biệt cơ bản và cũng chính là đặc sắc của nhân cách văn hoá anh hùng Lý Công Uẩn là: Sự lên ngôi của những hào trường trước Lý Công Uẩn là sự vươn lên bằng võ lực, tự phát, sức mạnh, không phải là sản phẩm của bộ đỡ một nền tảng tư tưởng chính trị nào. Lý Công Uẩn lên ngôi là sản phẩm của sự vươn lên của Phật giáo. Phương diện chính trị của phật giáo. Mặt khác, mặc dù Lý Công Uẩn tuy là võ tướng nhưng lại không dùng võ lực mà vươn lên nắm quyền

bằng trí mưu. *Một tư duy chính trị và tư duy vươn lên nắm quyền và cách thức làm chính trị và hình dung về chính trị đã khác trước về chất: Nét quyền mưu là nét nổi bật trong tiến trình Lý Công Uẩn đến với ngôi vị hoàng đế.* Đi vào nét quyền mưu trong chính trị với sắc thái Nho giáo rõ nét là dấu hiệu của Việt Nam từng bước gia nhập vào quỹ đạo vận động của quy luật chính trị khu vực, được phát xuất từ trung tâm của trời đất.

Cả Lê Lợi và anh em nhà Tây Sơn đều xuất thân từ những miền đất không được hình dung là những trung tâm văn hoá, trung tâm chính trị. Họ không được đào tạo bài bản theo kiểu Lý Công Uẩn và với bộ đỡ là nền tảng Phật giáo đang lớn mạnh. Họ dựng nghiệp trên cơ sở sự giỏi giang và dũng cảm về võ nghệ và sự trợ giúp của những đế sư đặc dụng như Nguyễn Trãi và Nguyễn Hữu Chỉnh. Mặc khác, họ xuất hiện và dựng nghiệp khi mô hình nhà nước chuyên chế kiểu phương đông, lấy Nho giáo làm hệ tư tưởng đã định hình và vận động đến độ điển hình. Do vậy, quỹ đạo vận động và đặc điểm loại hình của Lê Lợi và anh em nhà Tây Sơn có nhiều phần giống với cung vận động Hán Cao Tổ nhà Hán. Nhìn từ đặc điểm loại hình của những nhân vật là anh hùng sáng nghiệp trong sự quy chiếu từ cả Trung Quốc và những anh hùng sáng nghiệp sau Lý Công Uẩn ở Việt Nam, càng cho thấy rõ nét đặc sắc, đặc biệt của loại hình nhân cách người hào trường, định hướng vận động và hiện thực hoá thành đế vương Lý Công Uẩn.

Như vậy, Lý Công Uẩn vừa thuộc loại hình người hào trường, vừa có những nét của anh hùng sáng nghiệp trong lịch sử tư tưởng chính trị khu vực vừa có những nét của người hào trường Việt Nam sau ông. Điều này cũng có nghĩa loại hình nhân cách ông là sự tích hợp của những nét người hào trường trước ông, vừa có dáng dấp của người hào trường sau ông (Lê

Lợi, Tây Sơn), vừa có dáng dấp của anh hùng sáng nghiệp trung tâm trời đất. Sự tích hợp nhiều loại người như vậy trong ông, vừa cho thấy sự lan toả của những mẫu hình trung tâm lan ra ngoại vi, vừa cho thấy quy luật giao thoa ảnh hưởng giữa trung tâm và vùng biên viễn, nó vừa cho thấy một tiến trình cường hoá, thần quyền hoá ngôi vua theo lý luận quyền lực Nho giáo mà ở Việt Nam đến thời Lê Thánh Tông là hình mẫu. Đặc biệt nó cho thấy quỹ đạo vận động của tư duy chính trị Việt Nam thời đó đã từng bước gia nhập quỹ đạo của tư duy và cấu trúc quyền lực kép và tam giác quyền lực khu vực. Sự tích hợp, hợp sáng nhiều luồng văn hoá tư tưởng, nơi giao hội của nhiều quá trình dân tộc, quá trình lịch sử, quá trình tư tưởng suy cho cùng là hệ quả của một quá trình vận động Việt Nam đi từ cát cứ lên đại tập trung đại thống nhất. *Lý Công Uẩn nằm ở bước ngoặt của quá trình vận động này. Hay nói cách khác quá trình này giao hội trong ông. Đặc điểm và đặc sắc của loại hình nhân cách ông là sản phẩm của quá trình hợp sáng này. Ông ít nét của một hào trường, mà có nhiều hơn dáng dấp của đế vương.*

2.1.3. Quy chiếu với đế sư trong lịch sử tư tưởng Trung Hoa và lịch sử tư tưởng Việt Nam

Nếu như anh hùng sáng nghiệp xu hướng vận động đạt đến đỉnh cao quyền lực của pháp quyền và thần quyền, được hình dung là quyền uy toả khắp gầm trời thì đế sư vận động theo hướng thoát ly đời sống thể tục, định hướng giải thoát đời sống tâm linh, hoà cùng đại mỹ của vũ trụ tự nhiên, được hình dung là một tiên phong đạo cốt, một chân tu thoát tục.

Xét từ tổng thể những việc làm của thiền sư Vạn Hạnh từ khi nhận Lý Công Uẩn vào chùa làm con nuôi của Lý Khánh Văn và qua quá trình đào tạo, và cho đến khi trở thành Hoàng đế, những hành động này của Vạn Hạnh nếu quy chiếu từ những hành động và việc làm,

cũng như mục đích của những đế sư lừng danh trong lịch sử đã làm hoàn toàn có cơ sở loại hình hoá và xếp ông cùng loại với Phạm Lãi, Trương Lương, Khổng Minh. Vạn Hạnh phò, quân sư bày mưu và mọi toan tính chính trị bằng mưu cơ đưa Lý Công Uẩn lên ngôi. Mặt khác, khi việc đã thành, ông thoái lui, không hoàn toàn là thoái lui như Phạm Lãi và Trương Lương đã từng làm. Nhưng quan trọng nhất, họ từ Phạm Lãi đến Trương Lương và cả Vạn Hạnh họ đều là những nhân vật quyết định đến chiều hướng vận động của lịch sử bằng những mưu cơ ngồi trong màn chướng và ngồi trong chùa của mình. Như vậy, rõ ràng nhìn sơ bộ từ những chiều kích trên, Thiền sư Vạn Hạnh, là một đế sư, thuộc loại hình với Phạm Lãi, Trương Lương, nằm trong cấu trúc quyền lực cặp đôi, cùng Lý Công Uẩn tạo thành cặp đôi quyền lực quan trọng nhất thế kỷ thứ X.

Tuy nhiên bên cạnh những nét tương đồng dễ nhận diện, còn có những điểm dị biệt khá đặc biệt, gắn với những nét khu biệt về đặc trưng địa chính trị, địa văn hoá. Như trên đã nói, xét từ gốc nguồn những đế sư trong lịch sử tư tưởng Trung Hoa, Phạm Lãi, Trương Lương, Khổng Minh được đào tạo từ thuần Trung Hoa: Nho- Lão – Pháp. Thiền sư, đế sư Vạn hạnh trước sau vẫn là một thiền sư (ông có học nho). Nhìn từ tư cách này, ông khác tất cả những đế sư lừng danh trong lịch sử Trung Hoa. Sự khác nhau này sẽ hết sức cơ bản kéo theo hệ quả của những ứng xử khác. Nếu như sự rút lui của Phạm Lãi, hoặc cả Trương Lương có nhiều lý do từ quy luật chính trị “bảo thân”, một quy luật tiêu diệt công thần diễn ra liên tục trong lịch sử Trung Hoa đã được tổng kết thành quy luật “giáo thổ tử tẩu cầu phan”, “điều tận cung tàng” thì một trong những lý do chính yếu của sự rút lui của Phạm Lãi và Trương Lương là bảo toàn thân mạng không hơn không kém. Sự rút lui của thiền sư Vạn Hạnh, là sự rút lui hoàn

toàn nhìn quy chiếu từ Phật giáo, chứ không phải quy luật tiêu diệt công thần của Trung Hoa. Bởi xét một cách nghiêm ngặt, mô hình đế chế Việt Nam chưa đạt đến trạng thái vận động như ở Trung Hoa, mô hình Việt Nam đạt đến tầm mức này phải kể đến thời nhà Lê và cái chết của Nguyễn Trãi phản ánh đầy đủ nhất quy luật này. Bởi sự chuyên chế hoá và quyền lực quy tụ cao nhất trong tay một người mới đưa đến những bi kịch tiêu diệt công thần trong lịch sử tư tưởng chính trị khu vực. Nhìn toàn cục, động cơ tham gia và rút lui của ông được quy chiếu từ con người thiền sư. Suy cho cùng nhìn quy chiếu từ con người thiền sư, quỹ đạo trung tâm trong sự vận động của ông tuy có những lúc bất đắc dĩ trở thành con người đế sư nhưng trước sau vẫn quay về với con người đời sống giải thoát tâm linh. Nét đặc sắc của đế sư Vạn Hạnh ở chỗ không bám chấp và đi quá đà sang lĩnh vực của đời sống thế tục và vướng vào những ham muốn của đời sống thế tục.

Có thể khẳng định ngay rằng, trước Vạn Hạnh, ở Việt Nam nghìn năm Bắc thuộc chưa từng xuất hiện đế sư. Tuy rằng cũng đã có lúc, có thời điểm có những nhân vật vươn lên và có dáng dấp của đế sư. Do vậy, định vị Vạn Hạnh từ trục này, vị trí Vạn Hạnh hết sức đặc biệt, *Vạn Hạnh là đế sư đầu tiên trong lịch sử tư tưởng đại Việt.*

Sau Vạn Hạnh, trong lịch sử tư tưởng Việt Nam nổi lên rõ nhất vài ba nhân vật đế sư lớn: Nguyễn Trãi, Nguyễn Hữu Chính, Phan Bội Châu... Một điều dễ nhận diện ra nhất là, nhìn từ gốc nguồn đào tạo, các đế sư sau Vạn Hạnh là nhà nho. Về kết cục, từ Nguyễn Trãi đến Nguyễn Hữu Chính đều bị bi kịch. Giống với nhiều kết cục diệt công thần trong lịch sử Trung Hoa. Nhìn trong lịch sử tư tưởng Việt Nam, Vạn Hạnh là đế sư duy nhất không đặt ra và xử lý vấn đề bảo thân. Các đế sư sau ông không thể vượt qua bài toán này. Nó thực sự trở thành một

vấn nạn. Rõ ràng, điều này liên quan rất nhiều đến mối quan hệ giữa Phật giáo và chính thể như chúng tôi đã phân tích ở trên.

2.1.4. Nhìn sâu hơn sự khác biệt giữa đế sư Vạn Hạnh và những đế sư trong lịch sử tư tưởng Trung Quốc và đế sư trong lịch sử tư tưởng Việt Nam

Trong lịch sử tư tưởng Trung Quốc và lịch sử tư tưởng Việt Nam trong lịch trình vận động của lịch sử đã xuất hiện nhiều đế sư lừng danh: Ở Trung Quốc điển hình Phạm Lãi, Trương Lương, Khổng Minh, Lý Tĩnh... Ở Việt Nam, Nguyễn Trãi, Nguyễn Hữu Chính, Cao Bá Quát, Phan Bội Châu... Tất cả họ, cả những đế sư lừng danh trong lịch sử Trung Quốc và lịch sử tư tưởng Việt Nam và đều là nhà Nho. Họ lĩnh hội nhiều hệ tư tưởng khác nhau nhưng hạt nhân để loại hình họ là họ đều là sản phẩm của nền giáo dục Nho học. Quỹ đạo đế sư họ vận động được quy định từ gốc nguồn đào tạo này. Nho giáo có sắc màu tôn giáo. Điều này hết sức rõ ràng (giáo chủ, kinh, tín đồ) nhưng với tư cách là một học thuyết chính trị-đạo đức và hệ tư tưởng nhà nước, ở Phương đông phương diện này là cơ sở của sự tồn tại của Nho giáo và nó là đặc sắc của Nho giáo. Điều này có nghĩa nhà nước Trung Quốc và Việt Nam lấy Nho giáo làm hệ tư tưởng không phải là nhà nước tôn giáo mà là một nhà nước thế tục. Đặc điểm của nhà nước thế tục là sự vận hành không nằm trong sự chi phối của tôn giáo. Nho giáo không chi phối được ngôi vị cao nhất, tín đồ Nho giáo không chi phối thiên tử, tất cả họ phục vụ thiên tử, bảo vệ ngôi vị này. Mặt khác, nghiêm ngặt xét, đến thời Tống, nhà nước Trung Quốc đã vận hành đến mức tách bạch khỏi chính trị và tôn giáo. Dấu hiệu của sự tách biệt này là nhà Tống đã không dùng từ “Quốc sư” để chỉ tể tướng, thay vào đó dùng từ ngữ khác (tể tướng, thái sư, thái phó). Trong hình dung của họ Quốc sư là từ chỉ sắc thái tôn giáo và chính trị chưa phân tách. Quốc sư là từ mà nhà Tống gọi tể

tướng những nước man di ở ngoại biên, trong đó có Việt Nam thế kỷ X [11]. Đối với những đế sư được định hướng bởi Nho giáo và nằm trong tiến trình chuyên chế hoá nhà nước Nho giáo, sắc màu tôn giáo hết sức mờ nhạt, thậm chí không có. Những vận động trở thành đế sư là những vận động nằm trong mục tiêu trước hết là mục tiêu thế tục và sau nữa là mục tiêu tu dưỡng, đạt đến chân tu (tù trong bản thân mình).

Thiền sư Vạn Hạnh được hình dung là quốc sư. Cấu trúc quyền lực cặp đôi Lý Công Uẩn và Vạn Hạnh là sản phẩm của quốc sư Vạn Hạnh và sự vươn lên của Phật giáo. Không thể chối cãi, sắc màu tôn giáo là sắc màu chủ đạo trong mô hình cấu trúc quyền lực cặp đôi này. Bởi lẽ, đế sư tạo tác ra nó là một quốc sư. Bản thân quốc sư này là một tín đồ tôn giáo làm chính trị. Hay nói cách khác, toàn bộ những công việc của nhà Lý là công việc tôn giáo [12] và *cấu trúc quyền lực này là một phương diện của sự vươn lên tôn giáo Phật giáo. Trạng thái không phân tách giữa tôn giáo và chính trị là đặc trưng loại hình đế sư Vạn Hạnh*. Điều này khác biệt với đế sư khác trong khu vực và Việt Nam. Đế sư trong nền chuyên chế nho giáo là đế sư sắc màu chính trị là chủ đạo. Sự khác nhau này sẽ dẫn đến những tác động và định hướng nhà nước sau khi kiến lập vận động và tiến hành theo những cách thức khác nhau. *Tác động của đế sư Vạn Hạnh là tác động bằng sức mạnh bằng biện pháp, hình thức nhà nho nhưng nền tảng là sức mạnh tâm linh của tôn giáo Phật giáo.(sấm, dự đoán, giải thích) Cơ chế vận hành của cấu trúc quyền lực mô hình nho giáo này chịu sự chi phối của tôn giáo Phật giáo. Nếu như cấu trúc quyền lực nền chuyên chế vận hành theo mô hình nho giáo do đế sư tác động chủ yếu được thực hiện bằng trí mưu thì mô hình cấu trúc Lý Công Uẩn và sau này nhà Lý thành lập vận hành và cách thức vận hành của tôn giáo và thần linh chi phối đậm nét*.

2.2. Quy chiếu với cơ chế vận hành và vai trò của đế sư trong cấu trúc

Nhìn toàn bộ bước đường lên ngôi của Lý Công Uẩn từ tư cách người hào trưởng hiện lên đặc biệt rõ nét vai trò của đế sư Vạn Hạnh. Nhận Lý Công Uẩn vào chùa làm con nuôi của Lý Khánh Văn, không phải là một hành động từ thiện ngẫu nhiên, một ý đồ chính trị mang tầm vóc đế sư hiện rõ qua lời nhận xét của ông về Lý Công Uẩn. Quan sát những bước đi của Lý Công Uẩn tiến đến vị trí điện tiền chỉ huy sứ triều đình vua Đinh và ôm xác Trung Tông trước mặt văn võ bá quan và được Lê Long Đĩnh khen hân là một bước đi thể hiện sự nắm giữ chính trị và nhìn từ những bước chuẩn bị khác của Vạn Hạnh những lời sấm phù Lý hưng, Lê Vong, con chó ở châu Cổ Pháp đốm đen trắng có chữ Thiên tử tạo ra một dự luận và một niềm tin tưởng tâm linh trong tầng giới. Sức mạnh, sự tin tưởng và điểm tựa tâm linh tôn giáo là nét đặc sắc như là nền tảng của đế sư Vạn Hạnh trong việc kiến tạo cấu trúc quyền lực và cấu trúc nhà nước triều Lý sau này.

Lời khuyên lên ngôi của Vạn Hạnh và lời khuyên lên ngôi của Đào Cam Mộc đã cho thấy dáng dấp của một cấu trúc quyền lực tam giác và người làm điểm tựa cho toàn bộ quá trình sau cùng này hẳn không ai khác chính là đế sư Vạn Hạnh. Hiện tại chúng ta không có tư liệu để khẳng định mối quan hệ giữa Vạn Hạnh và Đào Cam Mộc là như thế nào nhưng nhìn từ một chiều kích, Đào Cam Mộc thật nhạy cảm với xu thế đang lên của Lý Công Uẩn và việc Đào Cam Mộc hô ứng với lời khuyên của Vạn Hạnh đưa đến một sự liên hệ nhất định. Chỉ có hai khả năng, một là Đào Cam Mộc nhìn thấy xu thế đang lên của nhà Lý và biết được tham vọng của Lý Công Uẩn. Hai là, Đào Cam Mộc có những mối liên hệ với Vạn Hạnh. Nhưng dù sao đi nữa, dù vô tính hay hữu ý, Đào Cam

Mộc cũng nằm trong mạch vận động của cặp đôi cấu trúc này và chính ông là một thành tố thứ ba tham gia vào cấu trúc này, vì thế cấu trúc Vạn Hạnh-Lý Công Uẩn- Đào Cam Mộc là tam giác quyền lực đã định hình. Sản phẩm của nó không ai khác chính là do bàn tay của một Vạn Hạnh tạo tác. Chính sự hô ứng cuối cùng của Đào Cam Mộc là một lực đẩy cuối cùng gạt bỏ những lưỡng lự trong triều đưa Lý Công Uẩn lên ngôi. Đến đây vai trò đế sư của Vạn Hạnh đã thành công. Mô hình tam giác quyền lực: Vạn Hạnh-Lý Công Uẩn- Đào Cam Mộc đã hiện thực hoá. Trung tâm của nó đến đây là Lý Công Uẩn. Trạng thái này đáng dấu sự chuyển hoá quyền lực vận động theo chiều hướng lên trên.

3. Kết luận

Nếu hình dung cặp đôi này từ trạng thái vận động trong tiến trình vận động cấu trúc quyền lực trong lịch sử chính trị Việt Nam thì nó ở trạng thái đang thành tạo trong tiến trình chuyên chế hoá theo định hướng nhà nước Nho giáo. Nhìn từ sự lan toả quyền lực từ trung tâm ra ngoại vị, ở trạng thái này nó là sự hoá thạch ở ngoại biên trong giao lưu tư tưởng, văn hoá. Toàn bộ đặc sắc làm nên nét độc đáo của loại hình cấu trúc này là sự chưa bạch hoá giữa tôn giáo và chính trị, trong đó sắc màu tôn giáo chi phối và lấn át sắc màu chính trị. Điều này có nghĩa là cấu trúc chính trị này chưa phả quyền uy vào xã hội với tư cách thiết chế chính trị độc lập. Điều này chứng tỏ nó chưa vận động đến giai đoạn hình mẫu của nó. Quyền uy đi vào xã hội và tạo nên sức mạnh là quyền uy tôn giáo phật giáo. Tuy nhiên nhìn từ chiều kích khác, tôn giáo Phật giáo chính là bệ đỡ trong những

bước đi đầu tiên trước khi cấu trúc quyền lực này vận hành đến mức hoàn thiện của nó trước khi nó tự đứng vững. Với sự hiện diện của Phật giáo và những sáng tạo văn hoá và sức mạnh cộng đồng được quy tụ bởi phật giáo thực sự phật giáo đã cùng dân Việt trèo chống qua một giai đoạn đặc biệt nguy hiểm trước sự huỷ diệt văn hoá đến từ Trung Hoa. Nói như Keeil Taylor, đây là giai đoạn Việt Nam *tự phát hiện* và *bộc lộ mình* trước sự huỷ diệt đến từ Văn hoá Trung Hoa[13].

Tài liệu tham khảo

- [1] Trần Ngọc Vương, *Văn học Việt Nam dòng riêng giữa nguồn chung*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 1999, tr. 54-55
- [2] Trần Ngọc Vương, *Văn học Việt Nam dòng riêng giữa nguồn chung*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 1999, tr.54-55, tr.329.
- [3] Cát Kiếm Hùng, *Bước thăng trầm của các triều đại Phong kiến Trung Quốc*, Nxb Văn Hoá Thông Tin, tập 2.
- [4] Ngô Sĩ Liên, *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb Văn hoá Thông tin, 2004, tr.257
- [5] Nguyễn Quang Ngọc (chủ biên), *Vương triều Lý (1009-1226)*, Nxb Hà Nội, 2010, tr. 587-640.
- [6] Trần Ngọc Vương, *Thực thể Việt nhìn từ các toạ độ chữ*, Nxb Tri thức, 2010, tr. 103.
- [7] Ngô Sĩ Liên, *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb Văn hoá Thông tin, 2004, tr.257
- [8] Lê Mạnh Thát: *Nghiên cứu về Thiền Uyển tập anh*, Nxb thành phố HCM, 1999, tr. 266
- [9] Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên): *Vương Triều Lý (1009-1226)*, Nxb Hà Nội, tr.701-711
- [10] Ngô Sĩ Liên, *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb Văn hoá Thông tin, 2004, tr.258.
- [11] Nguyễn Quang Ngọc (chủ biên), *Vương triều Lý (1009-1226)*, Nxb Hà Nội, 2010, tr. 587-640.
- [12] Nguyễn Quang Ngọc (chủ biên) *Vương triều Lý (1009-1226)*, , Nxb Hà Nội, 2010, tr. 587-640.
- [13] Nguyễn Quang Ngọc (chủ biên, *Vương triều Lý (1009-1226)*,), Nxb Hà Nội, 2010, tr. 587-640.

Van Hanh and Ly Cong Uan from the Structure of Double Power

Trinh Van Dinh

Hanoi University of Social Sciences and Humanities, VNU, 336 Nguyen Trai, Hanoi, Vietnam

“Van Hanh and Ly Cong Uan from the Structure of Double Power” is a way to think of the two historical persons Van Hanh and Ly Cong Uan not from perspective of historical persons but of the structure of double power. Each of these two persons is one component of the this structure in the disorderd time.

Base on it, the writer puts this structure of power in the system of the structure of power in China and Vietnam. In Vietnam, the writer puts this structure of power and its components in the process of Vietnam before one thousand years of Chinese domination and from Ly to Nguyen dynasties.

Especially, the paper points out the differences of the two components of “king” and “king’s teacher” Van Hanh – Ly Cong Uan in comparison to the components before and after them, as well as in comparison to the “king – king’s teacher” in China.

After that, the writer points out the characteristics of the structure of double power as well as of each components, and figures out the philosophical and religious foundations of the structure.